TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM KHÊ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do - Hạnh Phúc**
Bản án số: 32/2020/HSST Ngày 27-8-2020	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ-TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đỗ Thị Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Lợi

2. Ông Nguyễn Việt Tú

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Đỗ Trọng Tú - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thật - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 31/2020/HSST ngày 09/7/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Mạnh H - Sinh năm 1993. Tên gọi khác: không

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: khu H, xã M, huyện C, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ văn hóa lớp: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Nguyễn Minh P - sinh năm 1967 và bà Phạm Thị T - sinh năm 1974; có vợ là Vi Thị H - sinh năm 1998 và 02 người con.

Tiền sự: Không;

Tiền án: Tại Bản án số 41/2019/HSST ngày 01/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê đã xử phạt Nguyễn Mạnh H 20 tháng cải tạo không giam giữ về tội ” đánh bạc”.

Nhân thân: Tại Bản án số 08/2011 ngày 17/3/2011 củaTAND huyện Cẩm Khê xử phạt H 24 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Cướp tài sản”. Nay đã chấp hành xong bản án, được xóa án tích. Danh chỉ bản số 71 do Công an huyện Cẩm

Khê, tỉnh Phú Thọ lập ngày 10/02/2020.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/02/2020 đến ngày 13/02/2020, hiện nay bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã M, huyện C, tỉnh Phú Thọ (Có mặt tại phiên tòa)

2. Dương Văn T - Sinh năm 1992. Tên gọi khác: không

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: khu H, xã M, huyện C, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ văn hóa lớp: 05/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Dương Văn C - sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị Kim H - sinh năm 1968; có vợ là Triệu Thị N - sinh năm 1990 và 01 người con.

Tiền sự; Tiền án: không

Nhân thân: Tại Bản án số 08/2011/HSST ngày 17/3/2011 củaTAND huyện Cẩm Khê xử phạt T 36 tháng tù cho hưởng án treo về tội Cướp tài sản. Đã chấp hành xong bản án, được xóa án tích. Danh chỉ bản số 70 do Công an huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ lập ngày 10/02/2020;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/02/2020 đến ngày 13/02/2020, hiện nay bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã M, huyện C, tỉnh Phú Thọ (Có mặt tại phiên tòa).

3. Trần Tiến M - Sinh năm 1993. Tên gọi khác: không

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: khu xóm Đ, xã C, huyện C, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ văn hóa lớp: 12/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông Trần Đăng D- sinh năm 1967 và bà Trần Thị A- sinh năm 1970; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự; Tiền án: không

Danh chỉ bản số 72 do Công an huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ lập ngày 10/02/2020.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/02/2020 đến ngày 13/02/2020, hiện nay bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã C, huyện C, tỉnh Phú Thọ (Có mặt tại phiên tòa).

4. Lê Văn C - Sinh năm 1994. Tên gọi khác: không

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: khu M, xã M, huyện C, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ văn hóa lớp: 12/12; Nghề nghiệp: Công nhân; con ông Lê Văn C (đã chết) và bà Lê Thị T - sinh năm 1969; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự; Tiền án: không

Danh chỉ bản số 73 do Công an huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ lập ngày

10/02/2020).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/02/2020 đến ngày 13/02/2020, hiện nay bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã M, huyện C, tỉnh Phú Thọ (Có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Nguyễn Thị Kim H- sinh năm 1966. Trú tại: khu H, xã M, huyện C, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt)

2. Anh Dương Văn T- sinh năm 1990. Trú tại: khu H, xã M, huyện C, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 15 giờ 00 phút ngày 10/02/2020, tại phòng ngủ tầng hai quán Internet của bà Nguyễn Thị Kim H sinh năm 1966 ở khu H, xã M, huyện C, tỉnh Phú Thọ, Tổ công tác Công an xã M phát hiện bắt quả tang 04 đối tượng đang có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh liêng gồm: Nguyễn Mạnh H sinh năm 1993; Dương Văn T sinh năm 1992 (con trai bà H); Lê Văn C sinh năm 1994 đều ở xã M, huyện C, tỉnh Phú Thọ và Trần Tiến M sinh năm 1993 ở xã C, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Thu giữ tại chiếu bạc: số tiền là 5.220.000 đồng, 52 quân bài Tú lơ khơ, 01 chiếc ga trải giường, 01 chiếc đệm. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với H, T, C, M và đưa 04 đối tượng cùng vật chứng về Cơ quan CSĐT - Công an huyện Cẩm Khê để làm rõ.

Ngày 13/02/2020, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Cẩm Khê đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Nguyễn Mạnh H; Lê Văn C; Dương Văn T và Trần Tiến M về tội Đánh bạc đồng thời tiền hành điều tra làm rõ toàn bộ nội dung vụ án như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 10/02/2020, sau khi ngồi chơi điện tử tại quán Internet của bà H. H, T, C, M cùng rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh liêng được thua bằng tiền, tất cả đồng ý rồi cùng đi lên phòng ngủ của T ở tầng hai, T lấy 01 bộ bài tú lơ khơ trên nóc tủ quần áo rồi cùng H, C, M ngồi xuống giường để đánh bạc bằng hình thức đánh liêng. Hình thức chơi như sau: Sử dụng 52 quân bài Tú lơ khơ chia cho mỗi người chơi 03 quân bài sau đó so bài ai cao hơn thì người đó thắng bạc. Cách so bài như sau: "Sáp" là cao nhất là người chơi có 03 quân bài cùng số, tiếp theo là "Liêng" là người chơi có 03 quân bài có số thứ tự liền kề, tiếp đến là "Đĩ" là người chơi có 03 quân bài đầu người như QQK hoặc JJQ, còn điểm là được tính tổng số điểm của 03 quân bài sau đó lấy hàng đơn vị để so điểm với các người chơi khác 09 điểm là cao nhất. Các bị can thống nhất số tiền chơi như

sau: trống cửa mỗi ván mỗi người chơi phải bỏ ra 10.000 đồng, các người chơi được quyền tố nhưng không quá 100.000 đồng. Trong lúc các đối tượng đánh bạc thì có Dương Văn T sinh năm 1990 ở khu H, xã M, huyện C, tỉnh Phú Thọ ngồi xem nhưng không tham gia chơi. Đến 14 giờ 30 phút cùng ngày, khi các đối tượng đang đánh bạc thì bị Tổ công tác của Công an xã M bắt quả tang như đã nêu trên.

Về số tiền dùng vào việc đánh bạc, các đối tượng khai nhận: H có 1.000.000 đồng, C 850.000 đồng, T có 2.500.000 đồng, M có 870.000 đồng. Các bị cáo sử dụng toàn bộ số tiền trên để đánh bạc. Tổng số tiền các bị cáo đã sử dụng đánh bạc là 5.220.000 đồng.

Cáo trạng số 31/2020/CT-VKS-HS ngày 30/6/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ truy tố các bị cáo: Nguyễn Mạnh H, Dương Văn T, Trần Tiến M, Lê Văn C về tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: phạt các bị cáo phạm tội: "Đánh bạc".

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Mạnh H.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 07 đến 09 tháng tù, trừ cho bị cáo 03 (Ba) ngày tạm giữ (từ ngày 10/02/2020 đến ngày 13/02/2020). Tổng hợp với phần hình phạt chưa chấp hành của Bản án số 41/2019/HSST ngày 01/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ, được quy đổi thành hình phạt tù là 04 tháng 20 ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo H đi chấp hành án.

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Dương Văn T.

Xử phạt bị cáo Dương Văn T từ 24 tháng đến 30 tháng cải tạo không giam giữ, trừ cho bị cáo 03 (Ba) ngày tạm giữ (từ ngày 10/02/2020 đến 13/02/2020) bằng 09 (chín) ngày cải tạo không giam giữ.

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Trần Tiến M, Lê Văn C.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn C từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, trừ cho bị cáo 03 (Ba) ngày tạm giữ (từ ngày 10/02/2020 đến ngày 13/02/2020).

Xử phạt bị cáo Trần Tiến M từ 09 (chín) đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, trừ cho bị cáo 03 (Ba) ngày tạm giữ (từ ngày 10/02/2020 đến ngày 13/02/2020).

Thời hạn cải tạo tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo T, C cho UBND

xã M, giao bị cáo M cho UBND xã C, huyện C, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian chấp hành án. Các bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án Hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo vì không có thu nhập ổn định. Buộc các bị cáo T, C, M phải lao động tại cộng đồng thời gian từ 02 đến 04 giờ/ngày, từ 02 đến 05 ngày/tuần. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị phạt bổ sung đối với các bị cáo Dương Văn T từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng; Lê Văn C và Trần Tiến M từ 10.000.000đ đến 15.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung ngân sách nhà Nước số tiền 5.220.000 đ (Năm triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng); Tịch thu tiêu hủy: 52 quân bài Tulơkhơ; 01 chiếc đệm, 01 chiếc ga trải đệm không còn giá trị sử dụng.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định

Tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không tham gia tranh luận đối với bản luận tội và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sửa chữa

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến gì hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật.

[2]. Về những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội:

Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu, lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án về thời gian, diễn biến nội dung sự việc, có căn cứ kết luận: Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 10/02/2020, sau khi ngồi chơi điện tử tại quán Internet của bà Nguyễn Thị Kim H. Các bị cáo H, T, C, M cùng rủ nhau đánh bạc dưới hình thức

đánh liêng được thua bằng tiền, tất cả đồng ý rồi cùng nhau đi lên phòng ngủ của T ở tầng hai, T lấy 01 bộ bài Túlơkhơ trên nóc tủ quần áo rồi cùng H, C, M ngồi xuống giường để đánh bạc bằng hình thức đánh liêng. Tất cả cùng chơi đến 15 giờ 00 phút cùng ngày thì bị tổ công tác của Công an xã M bắt quả tang và đưa 04 đối tượng cùng vật chứng về Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê làm rõ. Tổng số tiền các bị cáo thừa nhận sử dụng vào việc đánh bạc tại cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê và tại phiên tòa là 5.220.000 đồng. Số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc đủ định lượng để truy tố các bị cáo về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự. Trong đó số tiền H dùng vào việc đánh bạc có 1.000.000 đồng, C có 850.000 đồng, T có 2.500.000 đồng, M có 870.000 đồng.

Tất cả các bị cáo đều nhận thức được hành vi đánh bạc sát phạt nhau được thua bằng tiền nhưng vẫn cố tình thực hiện. Tuy nhiên là vụ án đồng phạm mang tính chất giản đơn, tính chất của hành vi phạm tội là ít nghiêm trọng, hành vi đánh bạc của các bị cáo đã xâm phạm trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, dẫn đến các hành vi ngiệm trọng khác, làm ảnh hưởng đến an ninh chính trị trên địa bàn, anh hưởng đến môi trường và cuộc sống lành M trong dân cư, dư luận xã hội bất bình, lên án, do đó hành vi phạm tội của các bị cáo thỏa mãn các yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc", cần phải xử lý nghiêm.

Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự: "*Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*".

[3]. Về các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo H thành khẩn khai báo, giúp cho việc điều tra được thuận lợi và tỏ ra ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự nhưng bị cáo cũng phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là Tái phạm, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS. Bản thân bị cáo đã nhiều lần vi phạn pháp luật, không lấy đó làm bài học cải tạo, sửa chữa cho chính mình nay lại tiếp tục vi phạm, cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội. Ngoài ra còn tổng hợp với phần hình phạt chưa chấp hành của Bản án số

41/2019/HSST ngày 01/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ là 14 (mười bốn) tháng 02 (hai) ngày cải tạo không giam giữ và quy đổi thành hình phạt tù. Buộc bị cáo H phải chấp hành hình phạt C cho cả hai bản án theo quy định pháp luật.

Bị cáo Dương Văn T bản thân đã có 01 lần vi phạm pháp luật, được xóa án tích nhưng nay tiếp tục vi phạm, lần phạm tội này bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ đó là thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS và bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú cụ thể rõ ràng, ở địa phương chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân nơi cư trú, bị cáo một mình nuôi con nhỏ và mẹ già yếu, bị cáo được UBND xã M, huyện C, tỉnh Phú Thọ có công văn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét thấy chưa cần cách ly bị cáo khỏi xã hội mà cho cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo thành người tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

Đối với bị cáo Lê Văn C và Trần Tiến M, bản thân chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú cụ thể rõ ràng nên xét thấy chưa cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội mà cho cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện để giáo dục các bị cáo trở thành người tốt

[4]. Về hình phạt bổ sung: Khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự quy định "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000đồng*". Xét thấy cần phải áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo T, C, M, mỗi bị cáo 10.000.000 đồng để sung ngân sách nhà nước.

Trong thời gian chấp hành hình phạt buộc các bị cáo Dương Văn T, Lê Văn C và Trần Tiến M phải thực hiện một số nghĩa vụ về cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo vì thu nhập không ổn định.

Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp.

[5]. Về xử lý vật chứng vụ án: Xét thấy các vật chứng gồm: 52 quân bài tú lơ khơ, 01 chiếc đệm, 01 ga trải giường. Đây là vật có liên quan đến tội phạm, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy; còn lại số tiền 5.220.000 đồng, đây là tiền có liên quan đến tội phạm (các bị cáo đã dùng để đánh bạc) nên cần tịch thu để sung ngân sách nhà nước.

[6]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 56 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Mạnh H.

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Dương Văn T.

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Lê Văn C, Trần Tiến M.

Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Mạnh H, Dương Văn T, Trần Tiến M, Lê Văn C phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh H 07 (bẩy) tháng tù, trừ cho bị cáo 03 (Ba) ngày tạm giữ (từ ngày 10/02/2020 đến ngày 13/02/2020), hình phạt còn lại là 06 tháng 27 (Hai mươi bẩy) ngày tù. Tổng hợp với phần hình phạt chưa chấp hành của Bản án số 41/2019/HSST ngày 01/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ là 14 (mười bốn) tháng 02 (hai) ngày cải tạo không giam giữ, quy đổi thành 04 tháng 20 ngày tù. Buộc bị cáo H phải chấp hành hình phạt C cho cả hai bản án là 11 (mười một) tháng 20 (hai mươi) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Dương Văn T 24 (Hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 03 (ba) ngày tạm giữ (từ ngày 10/02/2020 đến ngày 13/02/2020), quy đổi bằng 09 (chín) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo T còn phải chấp hành 23 (hai mươi ba) tháng 21 (hai mươi mốt) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo tính từ ngày UBND xã M, huyện C, tỉnh Phú Thọ được giao giám sát, giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Xử phạt bị cáo Lê Văn C 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 03 (Ba) ngày tạm giữ (từ ngày 10/02/2020 đến ngày 13/02/2020), quy đổi bằng 09 (chín) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo C còn phải chấp hành 08 (tám) tháng 21 (hai mươi mốt) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo tính từ ngày UBND xã M, huyện C, tỉnh Phú Thọ được giao giám sát, giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Xử phạt bị cáo Trần Tiến M 09(chín) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 03 (Ba) ngày tạm giữ (từ ngày 10/02/2020 đến ngày 13/02/2020), quy đổi bằng 09 (chín) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo M còn phải chấp hành 08 (tám) tháng 21 (hai mươi mốt) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo tính từ ngày UBND xã C, huyện C, tỉnh Phú Thọ được giao giám sát, giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Dương Văn T và Lê Văn C cho UBND xã M, huyện C, tỉnh Phú Thọ, giao bị cáo Trần Tiến M cho UBND xã C, huyện C, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo Dương Văn T, Lê Văn C và Trần Tiến M. Buộc các bị cáo Dương Văn T, Lê Văn C, Trần Tiến M phải lao động tại cộng đồng thời gian 02 giờ/ngày và 02 ngày/tuần.

Trong thời gian chấp hành hình phạt, Dương Văn T, Lê Văn C và Trần Tiến M phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

Phạt bổ sung các bị cáo: Dương Văn T, Lê Văn C, Trần Tiến M, mỗi bị cáo 10.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước. Thời hạn nộp tiền kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[2]. Về xử lý vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 52 quân bài tú lơ khơ, 01 chiếc đệm, 01 chiếc ga trải đệm; Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền: 5.220.000 đ (Năm triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng), theo biên bản giao, nhận vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ ngày 07/7/2020.

[3]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với các bị cáo.

Buộc các bị cáo: Nguyễn Mạnh H, Dương Văn T, Lê Văn C, Trần Tiến M mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao, nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

***Nơi nhận**:*
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND Huyện Cẩm Khê;
- CQĐT- Công an huyện Cẩm khê;
- CQCSTHAHS-CA huyện Cẩm Khê;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Khê;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng;
- UBND xã nơi các bị cáo cư trú;
- Lưu HS, VP, THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Thảo